

I. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN (6,0 điểm)

***Đọc ngữ liệu sau:**

MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi
Con đường mẹ đi về
Con mưa dài chặn lối.

Hai chiếc giường ướt một
Ba bố con nằm chung
Vẫn thấy trống phía trong
Nằm ấm mà thao thức.

Nghĩ giờ này ở quê
Mẹ cũng không ngủ được
Thương bố con vụng về
Củ mùn thì lại ướt.

Nhưng chị vẫn hái lá
Cho thỏ mẹ, thỏ con
Em thì chăm đàn ngan
Sớm lại chiều no bữa
Bố đội nón đi chợ
Mua cá về nấu chua...

Thế rồi cơn bão qua
Bầu trời xanh trở lại
Mẹ về như nắng mới
Sáng ấm cả gian nhà.

(Theo Đặng Hữu, tuyển tập Thơ Việt Nam hiện đại, NXB Hội

nhà văn VN, 1995)

*** Thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 5:**

Câu 1 (1,0 điểm). Chỉ ra thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2 (1,0 điểm). Xác định đề tài của bài thơ trên.

Câu 3 (1,0 điểm). Nêu nội dung chính của bài thơ trên.

Câu 4 (1,0 điểm). Trình bày tình cảm của nhân vật “con” dành cho người mẹ của mình.

Câu 5 (1,0 điểm). Nêu tác dụng của phó từ “**Mấy**” được sử dụng trong hai câu thơ sau:

Mấy ngày mẹ về quê
Là mấy ngày bão nổi

Câu 6 (1,0 điểm). Từ nội dung bài thơ hãy viết đoạn văn (từ 5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về vai trò của người mẹ trong gia đình.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN (4,0 điểm)

Em đã học và đọc nhiều câu chuyện lịch sử, hãy viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến một nhân vật hoặc một sự kiện lịch sử mà em yêu thích.

---Hết---ĐÁP ÁN - HƯỚNG DẪN CHẤM

I. Hướng dẫn chung:

- Đề kiểm tra, đáp án và hướng dẫn chấm được xây dựng theo định hướng đánh giá năng lực, có tính tích hợp.
- Giáo viên cần nắm vững yêu cầu của đáp án, hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh cách đếm ý cho điểm.
- Giáo viên cần chú ý đến bản chất của việc đọc - hiểu văn bản, đặc điểm nhận thức tâm lí của học sinh THCS, đặc trưng của môn Ngữ văn để đánh giá chính xác, khuyến khích những đoạn văn có cảm xúc, sáng tạo; chấp nhận bài viết không giống với gợi ý trong hướng dẫn chấm nhưng phải thuyết phục.

II. Yêu cầu – đáp án, hướng dẫn chấm cụ thể.

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	1	Chỉ ra thể thơ của bài thơ trên Trả lời: Thể thơ năm chữ HD chấm: + HS trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm + HS trả lời 2 đáp án trong đó có 1 đáp án đúng: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1.0
	2	Xác định đề tài của bài thơ trên Trả lời: Tình cảm gia đình HD chấm: + HS trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm + HS trả lời 2 đáp án trong đó có 1 đáp án đúng: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm	1.0
	3	Nêu nội dung chính của bài thơ trên. Trả lời: Tình cảm gia đình đầm ấm, mọi người luôn quan tâm và lo nghĩ cho nhau. HD chấm: GV linh hoạt trong cách chấm - HS nêu được 01 trong các cụm từ: Tình cảm của ba bố con dành cho người mẹ/ Sự nhớ nhung, lo lắng của ba bố con dành cho người mẹ / sự nhớ thương người mẹ khi thiếu vắng. 0.5 điểm của câu. - HS nêu nội dung bằng những từ/ cụm từ tương đương về nghĩa với đáp án: 0,5 – 0,75 điểm - Diễn đạt dài dòng, chưa nêu rõ nội dung chính nhưng có ý: 0,25 điểm - Trả lời sai hoàn toàn hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0
	4	Trình bày tình cảm của nhân vật “con” dành cho người mẹ của mình. Trả lời: Nhân vật người con đã dành tình cảm yêu thương, nhớ nhung, lo lắng cho người mẹ của mình khi người mẹ vắng nhà trong cơn bão. HD chấm: - HS nêu được tình cảm của nhân vật người con dành cho mẹ mình như đáp án: 1.0 điểm - HS trả lời đúng nhưng lan man, dài dòng: 0,75 điểm - Diễn đạt dài dòng, chưa nêu rõ nội dung nhưng có ý: 0,25 điểm - Trả lời sai hoàn toàn hoặc không trả lời: 0 điểm	1,0

5	<p>Nêu tác dụng của phó từ “<i>Mấy</i>” được sử dụng trong hai câu thơ sau: <i>Mấy ngày mẹ về quê</i> <i>Là mấy ngày bão nổi</i></p> <p>Trả lời: Tác dụng của phó từ “<i>Mấy</i>” bổ sung ý nghĩa về số lượng.</p> <p>HD chấm: + HS trả lời đúng như đáp án: 1.0 điểm + HS trả lời 2 đáp án trong đó có 1 đáp án đúng: 0,5 điểm - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	1,0
6	<p>Từ nội dung bài thơ hãy viết đoạn văn (từ 5-7 câu) trình bày cảm nhận của em về vai trò của người mẹ trong gia đình.</p> <p>* Gợi ý cách trả lời: - Vị trí người mẹ trong nhà vô cùng quan trọng. - Mẹ chính là người nối kết yêu thương giữa những thành viên và là sợi dây bền chặt gắn kết tình cảm. - Nếu thiếu đi người mẹ, tổ ấm vắng bóng nụ cười, tiếng nói và bàn tay mẹ thì sẽ không thể hạnh phúc, ấm êm.</p> <p>HD chấm: + HS trình bày được những gì cần làm như gợi ý: 1.0 điểm. + HS trình bày được ý kiến của mình nhưng lan man, dài dòng: 0,5-0,75 điểm + Có ý nhưng diễn đạt lủng củng, không rõ nội dung trọng tâm: 0,25 điểm * Lưu ý: Học sinh có thể trả lời khác đáp án nhưng thuyết phục, diễn đạt nhiều cách miễn hợp lý là được. - Trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm</p>	1,0

VIẾT			4,0
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự:	Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sự việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề:	Sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận:	Tùy năng lực, học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý:	2,75
		- Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc. - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện	0,5
		- Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện. - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện.	1,75 0,5
	d. Chính tả, ngữ pháp:	Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo:	Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.	0,5

ĐỀ ÔN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (ĐỀ 2)

Năm học 2025 - 2026

MÔN: NGỮ VĂN 7

Phần 1: Đọc hiểu (5 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

MÈO ĂN CHAY

Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.

Một hôm, mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt chuột nữa vì nó tu hành nên kiêng ăn thịt sống, kiêng sát sinh. Lúc đầu, đàn chuột nửa tin, nửa ngờ. Nhưng mấy ngày sau vẫn thấy mèo ngồi niệm Phật và chỉ ăn rau. Có con thử lại gần mà mèo cũng không vồ nên chúng tin là mèo già tụng kinh, sám hối thật. Vì thế, đàn chuột thường nhón nhơ đi lại cạnh mèo già, không còn lo bị mèo ăn thịt nữa.

Một buổi tối, cả đàn lại xếp hàng một đi qua chỗ mèo già ngồi để vào hang. Mèo ta biết thế, liền cho đàn chuột chui vào hang chỉ còn lại con cuối cùng, liền vồ lấy nuốt chửng. Hôm đầu, thấy thiếu một con thì chúng đâm hoang mang. Con chuột đầu đàn nghi là mèo già bắt, hôm ấy thử đi ở cuối cùng xem sự thể ra sao.

Mèo ta nhe răng, giơ vuốt ra vồ, chuột đầu đàn chỉ kịp kêu thét lên báo cho cả đàn rồi cũng bị mèo nuốt chửng. Từ đó lũ chuột luôn nhắc rằng chớ có bao giờ tin những kẻ độc ác giả nhân giả nghĩa mà thiệt mạng.

(<https://thuvienpdf.com/chi-tiet-tang-thu-vien/133/PO-meo-an-chay>)

Câu 1 (1 điểm): Xác định ngôi kể và thể loại của văn bản trên.

Câu 2 (1 điểm): Tìm và xác định loại phó từ được sử dụng trong câu sau:

“Có một con mèo già, chậm chân, mắt mờ không vồ bắt được chuột nữa, bèn nghĩ ra một kế để lừa đàn chuột trong nhà.”

Câu 3 (1 điểm): Hành động “mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh và nói rằng từ nay nó không bắt chuột nữa” nhằm mục đích gì?

Câu 4 (1 điểm): Sai lầm của loài chuột trong văn bản “Mèo ăn chay” là gì?

Câu 5 (1 điểm): Em rút ra được bài học gì từ câu chuyện trên?

Câu 6 (1 điểm): Em có đồng tình với việc làm của con mèo già không? Vì sao?

Phần 2: Viết (4,0 điểm)

Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN: NGỮ VĂN 7

Phần 1: Đọc hiểu (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	- Thể loại: ngụ ngôn.	0.5 điểm
	- Ngôi kể: ngôi thứ ba.	0.5 điểm
Câu 2	- Trong câu văn đã cho có hai (02) phó từ: một (con mèo già) và (một) kẻ.	0.5 điểm
	- Loại phó từ chỉ số lượng	0.5 điểm
Câu 3	Hành động “ <i>mèo già đeo tràng hạt, gõ mõ, tụng kinh mấy ngày liền</i> ” nhằm mục đích để đánh lừa bầy chuột rằng: mèo không còn ăn thịt nữa, từ đó, bầy chuột sẽ mất cảnh giác.	0.5 điểm 0.5 điểm
Câu 4	Sai lầm của loài chuột trong văn bản “Mèo ăn chay” là: Chủ quan, vì tin vào lời hứa của kẻ giả nhân, giả nghĩa.	1.0 điểm
Câu 5	HS rút ra bài học phù hợp với nội dung bài đọc và giá trị đạo đức. - Gợi ý: Không nên tin vào lời hứa của những kẻ giả nhân giả nghĩa. - Hoặc: Câu chuyện phê phán những kẻ oai quyền giả nhân giả nghĩa, trong lòng thì mưu mô ác độc. Bởi vậy, trong cuộc sống, những con người có lời ngon ngọt chưa hẳn là tốt đẹp, những lời nói thật lòng khó nghe có khi cũng không phải là xấu.	1.0 điểm
Câu 6	HS nêu được ý kiến đồng tình / không đồng tình và lí giải hợp lí (phù hợp với chuẩn mực đạo đức).	1.0 điểm

Phần 2: Tạo lập văn bản (5 điểm)

Đáp án	Điểm
<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài văn</i> <i>tự sự</i> : Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sự việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc.	0,25 điểm
<i>b. Xác định đúng yêu cầu của đề</i> : sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.	
<i>c. Triển khai vấn đề</i> : HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kĩ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc.	0,25 điểm

<ul style="list-style-type: none"> - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện. - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện. 	3 điểm
<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	
<p>e. Sáng tạo: Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.</p>	

ĐỀ ÔN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (ĐỀ 3)

Năm học 2025 - 2026

MÔN: NGỮ VĂN 7

Phần 1: Đọc hiểu (5 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

BÒ VÀ ẾCH

Ếch đang ngồi trên một hòn đá giữa ao cùng các anh chị em của mình. Thình thoảng, ếch lại phóng lười ra bắt lấy một con chuồn chuồn bay ngang qua rồi nhai tóp tép. Nó rất thỏa mãn. Khi nó nhìn lên đồng cỏ, một con bò đang ăn cỏ lọt vào tầm mắt.

Cô em út của ếch há hốc miệng nhận xét:

- Con vật kia mới to lớn làm sao chứ!

Ếch hỏi:

- Em nghĩ thế thật à? Anh cũng có thể tự biến thành to lớn như thế! - Và nó phình ngực lên hết cỡ.

- Con bò vẫn lớn hơn nhiều - Cô em út nói.

- Ái chà vậy thì anh sẽ biến thành lớn hơn nữa - Con ếch ngu ngốc bèn huênh hoang. Và nó phình to ra, phình to ra, dần hết bộ da cho đến khi nó đã căng hết cỡ.

- Con bò vẫn lớn hơn nhiều - Cô em út nói bằng giọng lí nhí vì sợ người anh lớn sẽ tức giận.

- Anh có thể biến thành to hơn nữa, thật sự anh có thể làm thế! - Con ếch giận dữ hét lên. Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi... bụp một tiếng to - nó nổ banh xác! Và đó là kết cục của con ếch.

(Tuyển tập Truyện Aesop - NXB Văn học)

Câu 1. (1,0 điểm) Văn bản trên thuộc thể loại nào? Xác định ngôi kể của văn bản.

Câu 2. (1,0 điểm) Theo em, hành động phình to hết cỡ của con ếch (tới lần thứ ba) thể hiện điều gì về tính cách nhân vật này?

Câu 3. (1,0 điểm) Em hãy cho biết công dụng của dấu chấm lửng trong câu: “*Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi... bụp một tiếng to - nó nổ banh xác!*”

Câu 4. (1,0 điểm) Nếu là cô ếch út, em sẽ có hành động và lời nói như thế nào với ếch anh trong câu chuyện?

Câu 5. (2,0 điểm) Viết đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 câu) trình bày bài học em rút ra được cho bản thân từ câu chuyện trên.

Phần 2: Viết (4,0 điểm) Em hãy viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em có dịp tìm hiểu (bài viết có sử dụng các yếu tố miêu tả).

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I

MÔN: NGỮ VĂN 7

Phần 1: Đọc hiểu (6 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	- Văn bản thuộc thể loại: Truyện ngụ ngôn - Ngôi kể: Thứ ba (<i>Mỗi ý đúng được 0.5 điểm; học sinh không làm hoặc làm sai: 0 điểm.</i>)	0.5 điểm 0.5 điểm
Câu 2	- Hành động phình to hết cỡ của con ếch (tới lần thứ ba) thể hiện tính cách nhân vật: Ếch quá ảo tưởng, hiếu thắng, kiêu ngạo về sức mạnh bản thân.	1.0 điểm
Câu 3	Công dụng của dấu chấm lửng trong câu: “ <i>Và nó phình ra, phình ra nữa cho tới khi... bụp một tiếng to - nó nổ banh xác!</i> ”: Làm giãn nhịp điệu câu văn, chuẩn bị cho một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ, hài hước.	1.0 điểm
Câu 4	- HS trình bày được cách ứng xử (lời nói và hành động) phù hợp. Gợi ý: + Lời nói: Khuyến khích, khuyên con ếch làm những việc phù hợp với khả năng của mình. + Hành động: Ngăn cản ếch không nên làm những hành động thiếu suy nghĩ dễ gây ra hậu quả đáng tiếc. (<i>Giám khảo linh hoạt cho điểm, đảm bảo tôn trọng những ý kiến, suy nghĩ cá nhân của học sinh trên cơ sở của lối diễn đạt phù hợp với yêu cầu.</i>)	1.0 điểm
Câu 5	- Đảm bảo cấu trúc và dung lượng của đoạn văn. - HS rút ra được bài học cho bản thân qua câu chuyện, có thể là: + Không nên kiêu căng tự phụ, ảo tưởng vào sức mạnh của bản thân. + Nên sống khiêm tốn, làm những việc phù hợp với khả năng của mình...	2.0 điểm

(Giám khảo linh hoạt cho điểm, đảm bảo tôn trọng những ý kiến, suy nghĩ cá nhân của học sinh trên cơ sở của lối diễn đạt phù hợp với yêu cầu.)

Phần 2: Tạo lập văn bản (5 điểm)

Đáp án	Điểm
a. <i>Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự</i> : Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sự việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc.	0,25 điểm
b. <i>Xác định đúng yêu cầu của đề</i> : sự việc được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.	0,25 điểm
c. <i>Triển khai vấn đề</i> : HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kỹ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý: - Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc. - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện. - Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện.	3 điểm
d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0,25 điểm
e. <i>Sáng tạo</i> : Có những suy nghĩ, cảm nhận mới mẻ, sáng tạo.	0,25 điểm

ĐỀ ÔN KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I (ĐỀ 4)

Năm học 2025 - 2026

MÔN: NGỮ VĂN 7

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Bếp đun sôi lửa chín
 Khói từ ống tan ra
 Mái tranh vừa đan kín
 Góc bếp quen có bà

Con đi qua trăm bể
 Mơ một triệu mùa xuân

Cuối cùng, nơi muốn đến
Lại là nơi đã từng

Ước gì con không lớn
Ông bà cũng chẳng già
Nỗi nhớ này đủ lớn
Đưa con về hôm qua.

(Trốn lên mái nhà để khóc - Lam)

Lựa chọn phương án trả lời đúng trong các câu sau đây:

Câu 1: Bài thơ trên thuộc thể thơ nào?

- A. Thơ bốn chữ. B. Thơ tứ tuyệt. C. Thơ năm chữ. D. Thơ lục bát.

Câu 2: Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là ai?

- A. Người cháu. B. Người bà. C. Người ông. D. Người con.

Câu 3: Xác định cách ngắt nhịp của khổ thơ sau:

“Ước gì con không lớn
Ông bà cũng chẳng già
Nỗi nhớ này đủ lớn
Đưa con về hôm qua.”

- A. 2/3 và 3/2 B. 3/2 và 1/4 C. 1/4 và 4/1 D. 4/1 và 3/2

Câu 4: Cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ được thể hiện như thế nào?

- A. Nhớ thương bà da diết, ước mong ông bà vẫn còn sống.
B. Buồn tủi, nhớ thương tha thiết về người bà trong quá khứ.
C. Buồn bã, nhớ thương bà, nhớ gia đình, mong ước được quay về thời ấu thơ.
D. Buồn, nhớ thương, hối hận vì đã rời xa bà, xa quê hương

Câu 5: Vần chân được gieo ở khổ thơ thứ nhất có tác dụng gì?

- A. Giúp các câu thơ trôi chảy thành dòng, thành mạch, thành ý...
B. Liên kết các dòng và câu thơ, tạo nhạc điệu, sự hài hoà, sức âm vang...
C. Liên kết các câu thơ, tập tiết tấu, dễ thuộc, dễ nhớ...
D. Tạo tiết tấu, làm nhạc điệu, góp phần tạo nội dung khổ thơ...

Câu 6: Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ được sử dụng trong đoạn thơ sau:

“Con đi qua trăm bể
Mơ một triệu mùa xuân”

- A. Nhấn mạnh nỗi vất vả cơ cực nhiều bề trong cuộc sống của nhân vật trữ tình.
B. Nhấn mạnh những tìm kiếm, mơ ước niềm hạnh phúc trong cuộc đời của nhân vật.
C. Làm nổi bật mùa xuân và tình cảm của tác giả, tạo sự hấp dẫn cho câu thơ.
D. Gợi tả sự liên tưởng đầy thú vị về cuộc đời của nhân vật, tạo sự hấp dẫn.

Câu 7: Phó từ “không” trong câu thơ “Ước gì con không lớn” bổ sung ý nghĩa gì?

- A. Bổ sung ý nghĩa về thời gian.
B. Bổ sung ý nghĩa về kết quả.
C. Bổ sung ý nghĩa phủ định.
D. Bổ sung ý chỉ mức độ.

Câu 8: Câu thơ sau thể hiện điều gì?

“Nỗi nhớ này đủ lớn
Đưa con về hôm qua”

- A. Người cháu rất nhớ nhà, nhớ ông bà của mình, muốn về lại lúc bé thơ.
B. Người cháu nhớ gia đình của mình, hối hận vì đã rời quê hương, rời xa bà.
C. Người cháu rất nhớ bà, ước mơ được trở lại tuổi thơ có ông bà bên cạnh.
D. Người cháu rất nhớ bà, nỗi nhớ như sức mạnh vô hình gợi nhớ kỉ niệm quá khứ.

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 9: Trong bài tác giả đã viết:

“Cuối cùng, nơi muốn đến
Lại là nơi đã từng”

Em có đồng ý với ý kiến của tác giả không? Vì sao?

Câu 10: Theo em, tại sao những đứa trẻ lại thường có tình cảm rất đặc biệt với ông bà?

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử mà em ấn tượng.

-----HẾT-----

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: (6 điểm).

Từ câu 1 đến câu 8: Mỗi ý đúng **0,5** điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	A	C	B	B	C	D

Câu 9:

- Trình bày rõ quan điểm đồng tình/ không đồng tình. 0,5 điểm
- Lí giải: Học sinh có thể lí giải theo cách riêng miễn là rõ quan điểm của mình.

Lưu ý:

- + Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục (0,5)
- + Học sinh lí giải còn chung chung, chưa thật sự thuyết phục. (0,25)
- + Học sinh lí giải sai lệch hoặc chưa sát vấn đề. (0,0)

Câu 10: Học sinh nêu ra được ít nhất 2 lí do. Mỗi ý **0,5** điểm.

Gợi ý:

- Vì ông bà là người sinh ra bố mẹ, sống gắn bó với gia đình
- Thường được ông bà chăm sóc, bế bồng khi còn nhỏ
- Nhiều gia đình bận rộn cuộc sống nên cháu thường sống với ông bà nhiều hơn.
- Vv...

II. Tự luận: (4 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
1	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn tự sự: Mở bài nêu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. Thân bài triển khai sự việc. Kết bài khẳng định ý nghĩa sự việc.	0,25
	b. Xác định đúng yêu cầu của đề: sự kiện được kể lại trong văn bản là có thật và liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.	0,25
	c. Triển khai vấn đề:	

	<p>HS triển khai vấn đề theo nhiều cách, nhưng cần lựa chọn chi tiết, thông tin chọn lọc, tin cậy về sự việc. Đồng thời, vận dụng tốt kỹ năng kể chuyện có kết hợp yếu tố miêu tả trong bài viết; sau đây là một số gợi ý:</p> <p>Mở bài</p> <p>Giới thiệu được sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử.</p> <p>Thân bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được không gian, thời gian diễn ra sự việc. - Gợi lại bối cảnh câu chuyện, dấu tích liên quan đến nhân vật/sự kiện - Thuật lại nội dung/diễn biến của sự việc có thật liên quan đến nhân vật/sự kiện lịch sử. - Ý nghĩa, tác động của sự việc đối với đời sống hoặc đối với nhận thức về nhân vật và sự kiện. <p>Kết bài:</p> <p>Khẳng định ý nghĩa của sự việc hoặc nêu cảm nhận của người viết về nhân vật/sự kiện.</p>	<p>0,5</p> <p>1.5</p> <p>0.5</p>
	<p><i>d. Chính tả, ngữ pháp</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.</p>	<p>0.5</p>
	<p><i>e. Sáng tạo:</i> Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo, bài viết lôi cuốn, hấp dẫn.</p>	<p>0.5</p>

-----HẾT-----